

THÔNG BÁO

Công khai Theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hòa Bình

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Tổ 14, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 0862333966.

Trang thông tin điện tử: <https://mnhoabinh.pgdhadong.edu.vn>.

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng:

Tạo nên một thế hệ trẻ mầm non vui khỏe, giàu lòng nhân ái, biết yêu thương, chia sẻ và sống có trách nhiệm với những người xung quanh, luôn tự tin phát huy năng lực của bản thân và sáng tạo vươn mình trong thời đại mới.

Xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa khai thác tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ, khả năng của giáo viên, tạo cơ hội và thúc đẩy trẻ học hỏi và phát triển theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

4.2. Tầm nhìn:

Khẳng định chất lượng, tạo sự tin nhiệm cao đối với phụ huynh và nhân dân phường Yên Nghĩa, tích cực tham mưu với các cấp về công tác xây dựng trường mới tại khu đất Vườn cây Bác Hồ thuộc tổ 14, phường Yên Nghĩa tiến tới trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực đổi mới, sáng tạo dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn, trải nghiệm. Tiếp cận và đẩy mạnh các phương pháp giáo dục tiên tiến và hiện đại vào chăm sóc, giáo dục trẻ, nhưng vẫn phù hợp với đặc điểm tình hình, văn hóa địa phương.

4.3. Mục tiêu:

Xây dựng trường mầm non Hòa Bình trở thành “Nơi trẻ luôn được vui chơi trải nghiệm, phát huy khả năng sáng tạo và luôn cảm thấy hạnh phúc, được yêu thương, tôn trọng”. Đặt nền tảng vững vàng để trẻ mạnh dạn, tự tin bước vào các cấp học tiếp theo cũng như thỏa sức tham gia trải nghiệm vào các hoạt động xã hội.

5. Quá trình hình thành và phát triển.



Trường mầm non Hòa Bình nằm trên địa bàn tổ dân phố 14, phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường được thành lập theo quyết định số 1957/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, dưới sự quản lý của Phòng GDĐT Quận Hà Đông. Trường có tổng diện tích sử dụng là 2.174m².

Trường được sự quan tâm của các đồng chí cán bộ lãnh đạo phòng GDĐT quận Hà Đông đã chỉ đạo nhà trường làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu của cấp học, hướng dẫn, bồi dưỡng giúp đỡ nhà trường về chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đào tạo cơ bản tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy nhà trường đã được sự tin nhiệm của các cấp lãnh đạo, của cha mẹ học sinh và nhân dân.

Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội.

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 390 trẻ/09 nhóm lớp

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Luyện

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 14, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0862333966.

Email: nguyendluyen1975xx@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Trường được thành lập theo quyết định số 1957/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của UBND quận Hà Đông (có QĐ kèm theo)

7.2. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 được kiện toàn theo Quyết định số 164/QĐ-PGDĐT ngày 05/10/2023 của Phòng GDĐT quận Hà Đông (có QĐ kèm theo)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ. (tính đến tháng 8/2024)

Vị trí việc làm	SL	Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT		Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
		Ths	ĐH	CĐ	TC	TC	SC			
Hiệu trưởng	01	01				01		01	01	
Phó Hiệu trưởng	02		02			02		02	02	
Giáo viên	18		18				07	18	18	
NV Văn phòng	01		01				01	01		
NV Nấu ăn	05			04	01		02	02	01	
Cộng	27	01	21	04	01	03	10	25	22	

2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Số lượng	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp (năm học 2023-2024)				Ghi chú
			Tốt	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ	
1	Cán bộ Quản lý	03	01	33,3%	02	66.7%	
2	Giáo viên	19	03	15,8	16	84,2%	

3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định (tính đến tháng 8/2024)

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Cán bộ Quản lý	03	100%	
2	Giáo viên	18	100%	
3	Nhân viên	06	100%	
	Cộng	27	100%	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
1	Diện tích khu đất xây dựng	2174m ²	10m ² /trẻ
	Điểm trường	01	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	<i>Khối phòng hành chính quản trị</i>		
	Phòng Hiệu trưởng	01	01
	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	01
	Văn phòng trường	01	01
	Phòng nhân viên	01	01
	Phòng bảo vệ	01	01
	Khu vệ sinh	02	01
	Khu để xe cho CBGVNV	01	01
2.2	<i>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</i>		
	Phòng học (sinh hoạt chung)	09	09
	Khu vệ sinh	18	18
	Hiên chơi	09	09
	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	01	01
	Sân chơi	01	01

TT	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
2.3	<i>Khối phòng tổ chức ăn</i>		
	Nhà bếp	01	01
	Kho bếp	01	01
2.4	<i>Khối phụ trợ</i>		
	Phòng họp	01	01
	Phòng Y tế	01	01
	Nhà kho	02	02
	Sân vườn	01	01
	Cổng, hàng rào	01	01
2.5	<i>Hạ tầng kỹ thuật</i>		
	Hệ thống cấp nước sạch	01	01
	Hệ thống điện	01	01
	Hệ thống PCCC	03	03
	Hạ tầng CNTT	01	01
	Khu gom rác thải	01	01
3	Thiết bị dạy học		
	Ti vi	03	
	Âm loa	1	
	Máy vi tính	7	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024
1	Tổng số lớp	9
2	Tổng số trẻ	385
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	42.8
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	385
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	385
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	385
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	117
8	Số trẻ khuyết tật	0

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (tính đến hết tháng 7/2024)

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân loại)		
	- Chi tiền lương và thu nhập	1.981.726.054đ	
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	197.339.423đ	
	- Chi hỗ trợ người học	0đ	
	- Chi khác	83.115.200đ	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	Học phí: Từ tháng 01-05: 2,3,4 tuổi: 217,000đ; 5 tuổi: 155,000đ. Từ tháng 09-12: 2,3,4 tuổi: 217,000đ; 5 tuổi: Miễn học phí	
		Thứ 7: 62,500đ/buổi	
		Chăm sóc bán trú: 235,000đ/tháng/trẻ	
		Nước uống: 12,000đ/tháng/trẻ	
		Năng khiếu Múa, võ, NTST: 120,000đ/tháng/trẻ	
		Tiếng anh: 150,000đ/tháng/trẻ	
		Trang thiết bị bán trú: 200,000/trẻ/năm	
Tiền ăn: 30,000đ/ngày/trẻ			
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	0đ	
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 18,087,671đ	

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo dục mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sự phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn.

Nhà trường chủ động phân công giáo viên cốt cán, sử dụng thành thạo CNTT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về thiết kế môi trường và ứng dụng phương pháp Steam Regoemilia vào các hoạt động giáo dục của trẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường: 02 tầng hành lang, cầu thang có Camera, Internet, gmail... Phòng đa năng: 01 màn hình thông minh; Các lớp học có cơ bản đầy đủ: Màn hình ti vi, máy tính, mỗi tầng 01 máy in; Bếp ăn lắp đặt Camera tại khu giao nhận thực phẩm và phòng chế biến nhiệt, có nhóm zalo báo số trẻ, định lượng thức ăn cho tổ bếp... Ngày hội Công nghệ thông tin và Stem ngành GDĐT cấp quận đạt: 01 giải nhì, 01 giải ba, một giải khuyến khích cấp quận.

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non bằng các nội dung và các hình thức phong phú qua các góc tuyên truyền, qua trang Website, facebook và nhóm zalo các lớp.

Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, công tác chuyên môn của nhà trường bằng bảng mã QR để phụ huynh giám sát công tác nuôi dưỡng tại nhà trường.

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- PHHS;
- Website trường;
- Lưu: HS công khai.



Nguyễn Thị Luyến